

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 29

Từ ngày 27/03/2023

Đến ngày 01/04/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.89	-21.00	17.67	56.34	5	A
10A2	19.75	-84.00	10.67	45.63	16	C
10A3	19.61	-60.00	13.33	49.41	15	B
10A4	19.58	-47.00	14.78	51.54	13	B
10A5	19.86	-44.00	15.11	52.46	11	B
10A6	19.72	-46.00	14.89	51.92	12	B
10A7	19.97	-25.00	17.22	55.79	7	A
10A8	19.94	5.00	20.56	60.75	2	A
10A9	19.91	-54.00	14.00	50.87	14	B
10A10	19.87	-17.00	18.11	56.97	4	A
10A11	19.8	7.00	20.78	60.87	1	A
10A12	20	-4.00	19.56	59.34	3	A
10A13	19.89	-33.00	16.33	54.33	9	A
10A14	19.92	-39.00	15.67	53.39	10	B
10A15	20	-29.00	16.78	55.17	8	A
10A16	20	-22.00	17.56	56.34	6	A
11A1	19.7	-48.00	15.20	52.35	8	B
11A2	19.7	-53.00	14.70	51.60	12	B
11A3	19.81	-28.00	17.20	55.52	2	A
11A4	19.93	-26.00	17.40	56.00	1	A
11A5	19.8	-47.00	15.30	52.65	7	B
11A6	19.88	-51.00	14.90	52.17	10	B
11A7	19.63	-34.00	16.60	54.35	4	A
11A8	19.85	-50.00	15.00	52.28	9	B
11A9	19.63	-118.00	8.20	41.75	14	C
11A10	19.38	-25.00	17.50	55.32	3	A
11A11	19.83	-54.00	14.60	51.65	11	B
11A12	19	-53.00	14.70	50.55	13	B
11A13	20	-40.00	16.00	54.00	6	A
11A14	20	-38.00	16.20	54.30	5	A
12A1	19.94	-103.00	9.70	44.46	12	C
12A2	19.89	-97.00	10.30	45.29	10	C
12A3	19.97	-118.00	8.20	42.26	13	C
12A4	19.94	-67.00	13.30	49.86	7	B
12A5	19.86	-68.00	13.20	49.59	8	B
12A6	19.97	-132.00	6.80	40.16	14	C
12A7	20	-70.00	13.00	49.50	9	B
12A8	20	-42.00	15.80	53.70	4	B
12A9	19.9	-27.00	17.30	55.80	2	A
12A10	19.98	-57.00	14.30	51.42	6	B
12A11	19.78	-99.00	10.10	44.82	11	C
12A12	19.88	-50.00	15.00	52.32	5	B
12A13	19.88	-29.00	17.10	55.47	3	A
12A14	20	-19.00	18.10	57.15	1	A

HẠNG I KHỐI 12: 12A14

HẠNG I KHỐI 11: 11A4

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A14

Lớp thường: 11A4

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA